TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ GR
TỈNH BẠC LIÊU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 16/2023/HNGĐ-ST
Ngày 17 - 3 - 2023
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GR, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Kim Nhi**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Thành Nhạn**

2. Bà **Cao Thị Mỹ Phượng**

- *Thư ký phiên tòa*: Ông **Lê Khắc Hải** - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa*: Bà **Nguyễn Mộng Đẹp** - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 31/2023/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2023 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Quách Hồng T**, sinh năm 1978. Địa chỉ: Ấp K, xã T, thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt).

- *Bị đơn:* Ông **Võ Văn T**, sinh năm 1974. Địa chỉ: Ấp K, xã T, thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 27 tháng 01 năm 2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Quách Hồng T trình bày:

- *Về hôn nhân*: Bà và ông Võ Văn T tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1995, có tổ chức lễ cưới theo phong tập quán địa phương nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Từ trước đến nay bà và ông T không đăng ký kết hôn với ai. Trong thời gian chung sống bà và ông T thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên vợ chồng bà đã không

còn chung sống với nhau từ năm 2019 cho đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên bà yêu cầu được ly hôn với ông T.

- *Về con chung:* Thời gian chung sống bà và ông T có 02 con chung là Võ Yến N sinh ngày 15 tháng 7 năm 2005 và Võ Thị Tuyết N sinh ngày 26 tháng 4 năm 2008. Khi ly hôn bà đồng ý giao các con chung cho ông T nuôi dưỡng và không cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung*: Bà và ông T tự thỏa thuận tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Bà và ông T không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Võ Văn T trình bày:

- *Về hôn nhân*: Ông và bà Quách Hồng T tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1995, có tổ chức lễ cưới theo phong tập quán địa phương nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Từ trước đến nay ông và bà T không đăng ký kết hôn với ai. Trong thời gian chung sống ông và bà T thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên vợ chồng ông đã không còn chung sống với nhau từ 2019 cho đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên ông đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà T.

- *Về con chung:* Thời gian chung sống ông và bà T có 02 con chung là Võ Yến N sinh ngày 15 tháng 7 năm 2005 và Võ Thị Tuyết N sinh ngày 26 tháng 4 năm 2008. Khi ly hôn ông yêu cầu được trực tiếp nuôi các con và không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung*: Ông và bà T tự thỏa thuận tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Ông và bà T không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu phát biểu:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đúng theo quy định pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đúng theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn thực hiện đúng theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 không công nhận bà Quách Hồng T và ông Võ Văn T là vợ chồng. Về con chung: Giao con chung tên Võ Yến N sinh ngày 15 tháng 7 năm 2005 và Võ Thị Tuyết N sinh ngày 26 tháng 4 năm 2008 cho ông T nuôi dưỡng, do ông T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét. Về tài sản chung tự thỏa thuận và nợ chung không có, không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, nghe ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[2] Nguyên đơn bà Quách Hồng T khởi kiện bị đơn ông Võ Văn T có địa chỉ tại ấp K, xã T, thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu nên căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu.

[3] Do bà T và ông T có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên việc xét xử vắng mặt bà T và ông T là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung:

[4] Về hôn nhân: Xét thấy mối quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông T có đủ điều kiện kết hôn theo quy định pháp luật nhưng ông bà không đăng ký kết hôn. Tuy nhiên, thực tế bà T và ông T đã sống chung với nhau như vợ chồng và nay bà T có yêu cầu ly hôn nên theo quy định tại khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để tuyên bố không công nhận bà Quách Hồng T và ông Võ Văn T là vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5] Về con chung: Theo quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: "*Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con"*. Trong quá trình chung sống bà T và ông T có 02 con chung là Võ Yến N sinh ngày 15 tháng 7 năm 2005 và Võ Thị Tuyết N sinh ngày 26 tháng 4 năm 2008. Cháu N và cháu N có nguyện vọng được sống với ông T thể hiện tại tờ nguyện vọng nộp ngày 21 tháng 02 năm 2023. Phía bà T cũng đồng ý giao cháu N và cháu N cho ông T được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, do đó việc giao cháu Nhi và cháu Như cho ông T được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với quy định pháp luật. Ông T không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét. Bà T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[6] Về tài sản chung: Bà T và ông T thống nhất xác định ông bà tự thỏa thuận tài sản chung, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[7] Về nợ chung: Bà T và ông T thống nhất xác định là ông bà không có nợ chung, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[8] Xét ý kiến của Kiểm sát viên có căn cứ và phù hợp quy định của pháp luật nên được ghi nhận.

[9] Về án phí: Bà T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng. Bà T đã dự nộp tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004658 ngày 06 tháng 02 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu nên được chuyển thu toàn bộ. Ông T không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 14, 53 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. *Về hôn nhân*: Không công nhận bà Quách Hồng T và ông Võ Văn T là vợ chồng.

2. *Về con chung*: Bà Quách Hồng T và ông Võ Văn T thống nhất tiếp tục giao con chung tên Võ Yến N sinh ngày 15 tháng 7 năm 2005 và Võ Thị Tuyết N sinh ngày 26 tháng 4 năm 2008 cho ông Võ Văn T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Bà Quách Hồng T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Trong trường hợp lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- *Về cấp dưỡng:* Ông Võ Văn T không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

3. *Về tài sản chung:* Bà Quách Hồng T và ông Võ Văn T thống nhất xác định là ông bà tự thỏa thuận tài sản chung, không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Bà Quách Hồng T và ông Võ Văn T thống nhất xác định là ông bà không có nợ chung, không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

5. *Về án phí:* Bà Quách Hồng T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng. Bà Quách Hồng T đã dự nộp tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004658 ngày 06 tháng 02 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu nên được chuyển thu toàn bộ. Ông Võ Văn T không phải chịu án phí.

Án xử sơ thẩm công khai, đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND thị xã GR;
- CCTHADS thị xã GR;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Kim Nhi